

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1379/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 9 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh Quảng Ngãi để xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp tỉnh khi xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” và đề nghị Thủ tướng Chính phủ phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 25/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Trên cơ sở Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh Quảng Ngãi để xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp tỉnh khi xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” và đề nghị Thủ tướng Chính phủ phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 20/TTr-SNV ngày 20./7/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh Quảng Ngãi để xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp tỉnh khi xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” và đề nghị Thủ tướng Chính phủ phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

CHỦ TỊCH

Cao Khoa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh Quảng Ngãi để xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp tỉnh khi xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” và đề nghị Thủ tướng Chính phủ phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 15/9/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. *Phạm vi điều chỉnh:* Quy chế này áp dụng đối với các sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ (gọi tắt là sáng kiến), là kết quả lao động sáng tạo, trí tuệ, đầy nhanh tiến bộ kỹ thuật, cải cách quản lý, tổ chức sản xuất lao động mang lại hiệu quả kinh tế xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh của tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

2. *Đối tượng áp dụng:* Các cá nhân (tác giả hoặc đồng tác giả có sáng kiến) thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương, các doanh nghiệp của tỉnh hiện đang công tác trong và ngoài tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc xét, công nhận sáng kiến

1. Sáng kiến được xét duyệt công nhận theo quy định này là sáng kiến khi xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Chiến sỹ thi đua toàn quốc; có sáng tạo trong việc cụ thể hóa các chủ trương, chính sách quy định của Đảng, Nhà nước, sáng kiến trong cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học công nghệ mới, cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu,... để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả trong công tác, chiến đấu, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Chỉ xét duyệt công nhận các sáng kiến:

- Sáng kiến chưa được cơ quan, đơn vị, địa phương áp dụng trong sản xuất, công tác;
- Sáng kiến chưa được các cơ quan quản lý quy định thành những biện pháp thực hiện như: tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, nội quy.

Trường hợp những giải pháp có cùng một nội dung do nhiều người nộp đơn đăng ký công nhận sáng kiến độc lập với nhau, thì người nào nộp đơn trước tiên (*tính*

thời điểm nhận đơn hoặc tính theo dấu bưu điện) sẽ được xem xét, công nhận.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Hội đồng có nhiệm vụ xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp tỉnh khi xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” và đề nghị Thủ tướng Chính phủ phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

2. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giữ bí mật, công bố các thông tin có liên quan đến sáng kiến là đối tượng được xét duyệt, công nhận.

Điều 4. Chế độ làm việc

1. Hội đồng sáng kiến định kỳ họp 2 lần trong năm hoặc họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng triệu tập; các kỳ họp của Hội đồng được coi là họp lệ phải có ít nhất trên 2/3 số thành viên trở lên có mặt. Trường hợp đặc biệt không tổ chức được cuộc họp thì Chủ tịch Hội đồng tổ chức lấy phiếu nhận xét, đánh giá và phiếu biểu quyết của các thành viên Hội đồng.

2. Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh làm việc theo chế độ tập thể, áp dụng nguyên tắc bỏ phiếu biểu quyết theo đa số, sáng kiến được công nhận phải đạt từ 60% số phiếu họp lệ trở lên.

Điều 5. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Hội đồng được trích từ Quỹ Thi đua, Khen thưởng của tỉnh, như sau:

1. Chi cho công tác thẩm định, xét duyệt sáng kiến, giải pháp, đề tài nghiên cứu khi xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, mỗi hồ sơ được chi bằng 20% mức lương tối thiểu; chi cho phục vụ họp Hội đồng bằng 10% mức lương tối thiểu/người/cuộc họp.

2. Chi cho các cuộc thanh tra, kiểm tra, hội nghị, hội thảo và các hoạt động liên quan của Hội đồng (thực hiện theo quy định về chi hội nghị, tiếp khách của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi).

Chương III

THẨM QUYỀN, THỦ TỤC HỒ SƠ XÉT DUYỆT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 6. Thẩm quyền công nhận sáng kiến

1. Thẩm quyền công nhận sáng kiến cấp tỉnh là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Chủ tịch Hội đồng Khoa học, sáng kiến để xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp tỉnh khi xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” và đề nghị Thủ tướng Chính phủ phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

2. Quyết định công nhận sáng kiến được cấp cho cá nhân có sáng kiến. Sáng kiến của tập thể tác giả (đồng tác giả) thì Quyết định công nhận sáng kiến được cấp cho từng người, trong đó ghi rõ họ, tên của đồng tác giả.

Điều 7. Thủ tục để xét, công nhận sáng kiến

1. Hồ sơ hợp lệ theo quy định.

2. Nêu đầy đủ họ, tên, địa chỉ, chức vụ, trình độ chuyên môn của tác giả, đồng tác giả, những tập thể, cá nhân tham gia hỗ trợ và tổ chức thực hiện sáng kiến.

Điều 8. Hồ sơ đăng ký công nhận sáng kiến khi xét, tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Chiến sỹ thi đua toàn quốc

1. Tác giả có sáng kiến phải làm đơn đăng ký nộp cho cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp nơi mình làm việc, công tác để được xét duyệt công nhận sáng kiến khi xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, nội dung như sau:

- Họ và tên, chức vụ, trình độ chuyên môn, nhiệm vụ chủ yếu, đơn vị công tác của tác giả sáng kiến;

- Nêu thực trạng nhiệm vụ, công tác trước khi áp dụng sáng kiến; những yếu tố khách quan, chủ quan của những giải pháp, sáng kiến được đề xuất trong thực hiện nhiệm vụ, công tác;

- Tên sáng kiến và lĩnh vực áp dụng;

- Mô tả nội dung, bản chất của sáng kiến;

- Khả năng áp dụng, phạm vi áp dụng sáng kiến; nếu đã được áp dụng thì nêu những lợi ích mang lại hiệu quả và nhân rộng của sáng kiến;

- Ký, ghi rõ họ tên.

2. Hồ sơ gồm có: Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp đề nghị; Quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở; Báo cáo thành tích sáng kiến của tác giả.

3. Tài liệu mô tả sáng kiến và các tài liệu có liên quan khác về sản phẩm và lợi ích thiết thực của sáng kiến hoặc các giấy tờ khác có liên quan.

Điều 9. Tuyến trình và trình tự xét công nhận sáng kiến

1. Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở (các sở, ban ngành, các Ban Đảng Tỉnh ủy, Mặt trận, Hội đoàn thể; các doanh nghiệp thuộc tỉnh, các huyện, thành phố...) xem xét, công nhận sáng kiến và thực hiện theo nguyên tắc cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cơ quan đó trình cấp trên xem xét, công nhận.

2. Các sáng kiến đề nghị Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh công nhận thì hồ sơ gửi về Thường trực Hội đồng Khoa học, sáng kiến của tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, 03 bộ).

3. Thường trực Hội đồng cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ, xem xét, phân loại hồ sơ đăng ký sáng kiến của các tác giả và sao gửi các thành viên Hội đồng nghiên cứu trước khi họp Hội đồng 05 ngày.

4. Tổ chức họp xét duyệt công nhận sáng kiến:

- Thành phần tham dự họp: Gồm các thành viên của Hội đồng. Theo tính chất của từng cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng có thể xem xét mời các đại diện các sở, ban ngành có liên quan để tham gia họp.

- Thường trực Hội đồng chuẩn bị chương trình, nội dung và những vấn đề liên quan khi họp xét duyệt công nhận sáng kiến.

- Thành viên Hội đồng tham gia ý kiến nhận xét, đánh giá, tiến hành bỏ phiếu biểu quyết.

- Thư ký cuộc họp kiểm phiếu, lập và thông qua biên bản kiểm phiếu, kết quả bỏ phiếu.

- Chủ tịch Hội đồng kết luận cuộc họp.

Điều 10. Thời hạn xét duyệt công nhận sáng kiến

1. Cơ quan, đơn vị, địa phương nhận đơn đăng ký sáng kiến phải ghi vào sổ đăng ký sáng kiến và thông báo cho người nộp đơn; đồng thời lập thủ tục trình Hội đồng để xem xét, công nhận sáng kiến theo quy định.

2. Đối với những giải pháp cần tiến hành thực nghiệm hoặc áp dụng thử nghiệm trước khi quyết định công nhận hoặc không công nhận là sáng kiến thì được phép kéo dài thời hạn theo yêu cầu của thử nghiệm và phải thông báo cho tác giả bằng văn bản.

3. Những trường hợp đủ điều kiện công nhận là sáng kiến thì Hội đồng ra quyết định công nhận sáng kiến. Những trường hợp không đủ điều kiện công nhận sáng kiến, thì có văn bản trả lời cho cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp đề nghị công nhận.

4. Thời gian trình hồ sơ xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp tỉnh áp dụng theo quy định về trình khen thưởng thường xuyên hàng năm của tỉnh.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Thủ trưởng các sở, ban ngành, Mặt trận và Hội, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp thuộc tỉnh căn cứ Quyết định này cụ thể hóa thành quy định của ngành, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp cho phù hợp để thực hiện.

Điều 12. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thuộc Sở Nội vụ) để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH

Cao Khoa